

TRUYỆN THỦ THIỆM

MẤY NÉT VỀ THỦ THIỆM

Thủ Thiệm, tên thật là Nguyễn Tấn Nhơn, quê xã An Hòa, huyện Hà Đông (sau đổi thành phủ Tam Kỳ) tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Về năm sinh, năm mất, hiện nay không có tài liệu chính xác, nhưng theo ký ức của các cháu nội, ngoại trong gia đình ông, thì Thủ Thiệm sinh vào khoảng cuối thập niên 40 của thế kỷ XIX và mất vào khoảng giữa thập niên đầu thế kỷ XX.

Quê ông nằm cạnh cửa biển, nên gia đình làm nghề đánh cá, thuộc tầng lớp trung lưu, do đó Thủ Thiệm cũng có điều kiện học hành và có quan hệ giao du tương đối rộng rãi với bên ngoài. Ông đã từng cùng bè bạn mang lều chõng, trèo đèo Hải Vân, ra kinh đô Huế dự thi hương với cái tên mới là Thiệm. Sự kiện này được ông nhắc đến trong chuyện *Áp giải tù*. Đi thi đối với ông thực ra là vì ham vui, là dịp để biết chốn khoa trường, đi đó đây nhằm thỏa mãn tính giang hồ vật, thích xê dịch, nghịch ngợm hơn là vì tham vọng tìm cách tiến thân bằng con đường khoa cử.

Còn cái tên Thủ Thiệm về sau trở thành như một biệt hiệu là do chỗ có một thời gian ngắn, ông giữ chức Thủ sắc (giữ sắc thần của làng). Xưa, những chức vị Thủ sắc, hay Thủ bốn (giữ quỹ chung của làng) những chức vị dưới các lý hương một bậc thường được giao cho những người có chút ít máu mặt

thường được giao cho những người có chút ít máu mặt ở làng, biết chữ để ghi chép sổ sách và có nhà gạch nhằm đảm bảo an toàn cho việc bảo vệ sắc thân, công quỹ.

Cái tên Thủ Thiệm gắn liền với những chuyện cười, chuyện châm biếm, hài hước của ông được lưu truyền khá rộng trong vùng, và đương nhiên theo quy luật phát triển chung của văn học truyền khẩu, những chuyện kể đó được người đời thêm bớt, sửa đổi ít nhiều, thậm chí có những sáng tác dân gian khác được mệnh danh là của Thủ Thiệm.

Sinh ra và lớn lên trong một giai đoạn đầy biến động lớn lao của đất nước vào nửa cuối thế kỷ XIX, anh thanh niên Nguyễn Tấn Nhơn vừa mới lớn có dịp chứng kiến nhiều sự kiện diễn ra trong buổi đầu xâm lược của thực dân Pháp : Những phát súng đại bác của chiến hạm liên quân Pháp - Tây Ban Nha bắn vào cửa Hàn, quê hương của ông ngày 1-9-1858. Tháng 2 - 1859, thành Gia Định thất thủ. Ngày 5-6-1862, triều đình Huế ký hòa ước Nhâm Tuất - thực chất là hàng ước - cắt một phần đất giao cho kẻ thù xâm lược. Rồi tiếp theo là các phong trào kháng chiến chống xâm lược của các sĩ phu và nhân dân yêu nước nổi lên ở khắp Trung - Nam - Bắc. Đặc biệt, các phong trào Cần Vương, phong trào Duy Tân diễn ra ngay chính trên quê hương ông và cuốn hút cả ông

cùng tham gia⁽¹⁾. Những năm tháng tiếp theo là cảnh sống của người dân dưới ách thống trị của thực dân phong kiến nhà Nguyễn với nạn sưu thuế nặng, khai thác, bòn rút tài nguyên đất nước. "Từ ngày Tây lại cửa Hàn, Đào sông Cầu Nhí, bòn vàng Bông Miêu" (ca dao). Đồng thời với những cuộc đàn áp đẫm máu các phong trào nổi dậy của quần chúng, là sự xuất hiện một lớp tay sai mới, viên chức của "tân trào". Hiện thực ấy đã gợi mở trong tâm trí ông bao nhiêu điều thao thức trăn trở. Chắc chắn rằng không phải ngẫu nhiên mà mũi nhọn đả kích, châm biếm sâu cay nhất trong truyện cười Thủ Thiêm đều hướng vào bọn quan lại tay sai, đám chức sắc làng, tổng đang tác oai tác quái trong xã hội nông thôn lúc bấy giờ cùng cái tôn ti, trật tự đầy những thứ giả hình, những trò chướng tai gai mắt... đang diễn ra hằng ngày.

Đặc trưng nổi bật trong truyện cười, truyện châm biếm của Thủ Thiêm là ở chỗ ông vừa là người đóng vai nhân vật chính của truyện. Ông thường tạo ra những tình huống gây cười bất ngờ và ngộ nghĩnh, rồi tùy theo từng đối tượng, từng hoàn cảnh cụ thể mà có cách xử trí linh hoạt, thông minh bằng nhiều biện

⁽¹⁾ Một tài liệu cho biết, khi phong trào Duy Tân nổ ra ở Quảng Nam, ông đã hăng hái tham gia. Về sau, ông có tham gia việc cướp một chiếc tàu "thương chánh" ở cửa An Hòa của Pháp. Việc bị bại lộ, ông cùng 7 người khác bị chính quyền đương thời xử "quản chế" tại địa phương. (Xem Văn nghệ dân gian Quảng Nam - Đà Nẵng, tập 2, Sở VH TT QN ĐN, 1986, tr 43).

pháp khác nhau như : bằng hành động (các truyện Ở trưởng lên trình quan huyện, Vuốt râu hùm, Món nhậu cho để lại, Quan huyện giả); bằng đối thoại trực tiếp (truyện Tấm biển mừng đám cưới, Làm thơ tặng bạn học). Cũng có khi vừa kết hợp cả mưu trí và sức mạnh của đôi tay (truyện Trừng phạt lý trưởng).

Trong hệ thống truyện cười Thủ Thiệm, nổi bật lên cách tạo tình huống gây cười kết hợp với lối phản ứng nhạy bén, hóm hỉnh. Bên cạnh loại truyện cười có chuẩn bị, có dự kiến trước, hay nói cách khác là có phương án vạch sẵn nhằm đưa đối phương vào bẫy (truyện cho thầy bói ngủ bàn thờ, Quan huyện giả, Cho lý trưởng cầm roi, Chơi biển, Bầy gà có chấm phẩm) - mảng này chiếm tỷ lệ không lớn trong toàn bộ truyện cười Thủ Thiệm-thì mảng truyện cười đa dạng và sinh động nhất, in đậm tính cách và chất hài Thủ Thiệm là loại truyện cười có tính "ứng tác" tại chỗ với lối biến báo linh hoạt, sáng tạo. Đó chính là những truyện : "Vuốt râu hùm, Ăn chuối bỏ ruột, Không quen được mời ăn giỗ, Xông nồi khoai, Vội đi bắt cá, Con cu... của tôi v..v..." Ở đây, chất hóm hỉnh được kết hợp một cách khá nhuần nhị với tài ứng phó linh hoạt trong từng tình huống cụ thể, làm bật ra yếu tố gây cười hợp lý.

Có vốn chữ Hán tương đối khá, Thủ Thiệm đã biết vận dụng kiến thức này như một thủ pháp nghệ thuật gây cười để "đánh" vào thói huênh hoang, phách lác kệch cỡm của những kẻ có chức, có quyền làm cho kẻ bị "nắm đòn" nhiều phen phải thâm gan tím ruột mà đành

phải ngậm bồ hòn làm ngọt, không dám ra mặt phản ứng. Qua một số truyện cười Thủ Thiệm, một số nhân vật tai to mặt lớn bỗng chốc trở thành những con rối thảm hại trước con mắt mọi người.

Vốn là con người hiếu động, Thủ Thiệm không chấp nhận cuộc sống đang diễn ra trước mắt ông với những công thức gò bó, tù đọng, đông cứng, ông luôn luôn cựa quậy, khuấy động nhằm phá vỡ cái không khí oi bức, trì trệ đó bằng tiếng cười, bằng những trò nghịch tếu. Một tảng không nhỏ tiếng cười của ông nhằm vào những thói hư tật xấu của con người, những điều chướng mắt. Đối tượng bị ông chế giễu ở đây dường như không từ một ai, từ những kẻ có chút chức tước mà huênh hoang, hách dịch đến những người đàn bà danh đá, chua ngoa, từ ông bồi tể, ông tiên chỉ ở làng đến gã thầy bói, từ bà mẹ vợ đến ông sui gia ngang hàng với mình, và ngay cả đến bè bạn, người thân, ông cũng không “tha”. Nếu như thái độ của ông không chút kiêng dè quyền uy của đám quan lại, thì đối với loại đối tượng thứ hai này, trong tiếng cười phê phán hoặc châm chọc của ông vẫn hàm chứa niềm yêu mến, nhân từ. Vì vậy mà nhiều khi kẻ bị cười khó có thể giận ông, mà dễ bỏ quạ, quá lắm cũng chỉ là rửa thắm ông là “đồ quý”. Dường như mọi chuyện đời đời với Thủ Thiệm đều có thể “cười” được. Ông dám qua mặt quan huyện bằng cách bước vào cửa công đường mà không mặc quần một cách hiên ngang, làm mấy tên lính lệ phải bụm miệng cười, trong khi đó ông vẫn chiều bà vợ làm đôi câu đối dán nơi chuồng heo cún ông Chuồng để cho heo mau lớn (!).

Nét cuối cùng đáng ghi nhận là tính lạc quan trong tiếng cười Thủ Thiệm. Truyện cười Thủ Thiệm mang rõ dấu ấn lạc quan của một tâm hồn yêu đời, giàu chất trào lộng. Ông thích cười và cũng thích chọc mọi người cười. Ngay cả trước tang vợ, ông đau xót thực sự, thế mà khi các bà bạn, các bà hàng xóm nói lời an ủi ông trước sự mất mát to lớn ấy, thì ông vừa thở dài, vừa chặm nước mắt, vừa nói khôi hài, để các bà phải mắng ông là “đồ yêu” !. (Truyện Thiếu chi chớ thiếu cái nớ thì làm răng ?). Thủ Thiệm lạc quan cho đến ngay cả phút biết mình sắp từ giã cõi đời trước mặt những bè bạn và người thân (truyện Đến chết vẫn giữ nguyên tính cách).

1. BẦY GÀ CÓ CHẤM PHẨM

Có một thời, ông thân sinh ra Thủ Thiệm làm lý trưởng. Thỉnh thoảng, các chức sắc trong tổng, làng đến chơi. Nhà ông có nuôi mấy con gà lông trắng đẹp, ông lấy phẩm xanh, đỏ, vàng chấm lên mình mấy con gà, con thì 7 chấm, con thì 9 chấm...

Bữa nọ, có các lý hương đến chơi, ông bèn lấy lúa vãi trên sân, kêu đàn gà tới. Mấy vị khách thấy bầy gà có đủ màu sắc lạ đẹp mới hỏi. Thủ Thiệm chỉ vào từng con gà có chấm phẩm nói :

- Con gà này là "cửu phẩm" nê, con kia là "bát phẩm" nê, con nọ là "thất phẩm" nê. Tụi này toàn từ trong dít rúc ra cả. Mồ tổ chúng nó, ăn thì ăn lúa, không có lúa thì cả cứt cũng mổ. Ngó thì đẹp mã đấy, nhưng cũng dơ lắm !

Các ông lý, ông hương biết là Thủ Thiệm chơi xỏ, giận tím ruột nhưng cũng đành cười giả lả, khen bầy gà đẹp.

2. THỦ THIỆM HÁT HÒ KHOAN

Lão Hương Đại í mình có học, thường hay khoe chữ, tới thăm Thủ Thiệm và có ý định thách thức ông.

Vừa bước chân vào ngõ, Hương Đại đã vội vàng bảo :

- Thủ Thiệm, ta biết anh hay chữ, lại còn nghe đâu biết hò khoan nữa. Vậy ta đố anh hò một câu mà ta đo được một thước, thì ta mới phục.

Thủ Thiệm mời Hương Đại ngồi uống nước rồi mới hăng giọng hò :

Thương người đến đứng ngõ người,

Đất mòn chín tác, thiên hạ cười mười phân.

Thế là Hương Đại đành chịu thua cuộc, vừa bị cười vào mũi. Anh ta uất lắm.

Đã một phen thua trí, nhưng Hương Đại chưa chịu được. Tính háo thắng, sự ganh tị làm hắn cứ cảm thấy ngứa ngáy. Bữa kia, đang lúc Thủ Thiệm thay con trai cầm cày. Hương Đại tới đứng trên bờ ruộng, bảo :

- Này Thủ Thiệm, bữa ni nếu anh chỉ hò một câu mà làm con trâu đứng lại thì anh bảo gì tôi cũng chịu.

Thủ Thiệm nhận lời với điều kiện nếu thua cuộc thì Hương Đại phải cày hết đám ruộng cho ông. Hương

Đại nghi không thể thua, liền bằng long. Thủ Thiệm bèn cất tiếng hò :

Em không trách mẹ, hờn cha

Trách cho căn số sinh ra lỗi giờ.

Chữ “giờ” ở cuối câu nghe như tiếng “hò”, làm cho con trâu tức thì dừng lại. Bữa đó, Hương Đại bầm gan xấn quần bước xuống ruộng, cày không công cho Thủ Thiệm.

3. ÔNG RỂ QUÝ HÓA !

Trong thời gian đính hôn, Thiệm đi ở rể nhà vợ. Vì là người “có học”, theo lệ, Thiệm thường không phải làm lụng gì vất vả, chỉ lo việc hương khói bàn thờ và chăm sóc việc học tập chữ nghĩa, đạo lý thánh hiền cho mấy cậu em vợ.

Một bữa kia, bà mẹ vợ bảo Thiệm lo đầu vào dầy. Lễ vật cúng kiếng bày xong, bà mẹ vợ thắp hương lâm râm khấn vái. Khi bà vừa cúi xuống lạy, Thiệm bước vội vào, nhón tay bốc liền hai cái trứng gà nhuộm phẩm đỏ⁽¹⁾ rồi lén ngay ra.

⁽¹⁾ Theo tục xưa, trong dịp cúng đất đai, người ta thường nấu xôi gấc và nhuộm trứng gà màu đỏ. Khi cúng xong, có dành một phần vật cúng đem thả trôi sông.

Lạy xong, bà mẹ vợ nhìn lên bàn, thấy mất hai cái trứng, trong lòng nghi hoặc, nhưng đành làm thinh.

Cúng xong, bà mẹ vợ bảo Thiệm đem "lễ" đi thả trong bể chuối, cho trôi sông⁽¹⁾. Thiệm lễ phép vâng lời. Ra khỏi ngõ, Thiệm gọi đám trẻ con lại, đem "lễ tạ thần" và hai cái trứng gà cho chúng ăn hết, còn mấy đồng tiền kẽm thì nhét vào túi, lại còn giả bộ khẩn :

- Thần có linh thì độ trì giúp đỡ tui gặp nhiều may mắn khi làm rể làng này.

Chàng rể "báng bổ thần linh" ấy cuối cùng cũng cưới được vợ.

4. BỎ CHA ! CHẠY BỎ CHA !

Hồi Thiệm chưa đến tuổi 20, một hôm, có việc đi lên Cây Trâm⁽²⁾ bằng đò. Trên đò có lão chánh tổng. Thiệm đến đứng gần lão. Gần cập bến, chủ đò thu tiền. Thiệm nói với chánh tổng :

- Thầy đưa tiền em trả cho ông lái. Thầy khỏi bước lui, cực !

⁽¹⁾ Theo tục xưa, trong dịp cúng đất đai, người ta thường nấu xôi gấc và nhuộm trứng gà màu đỏ. Khi cúng xong, có dành một phần vật cúng đem thả trôi sông.

⁽²⁾ Cây trâm : Tên một địa danh thuộc xã Tam An, huyện Tam Kỳ.

Chánh tổng đưa tiền. Thiệm trả tiền dò cho mình và chánh tổng rồi bước lên bờ. Dưới dò, một cô gái bước lên sau Thiệm. Thiệm đưa tay bóp vú cô gái, rồi bỏ chạy, vừa chạy, vừa ngoái cổ lại trên :

- Bớ cha chạy bớ cha !

Mọi người xúm lại chửi viên chánh tổng không biết dạy con. Chánh tổng phân bua : "Thằng đó đâu phải con tôi". Nhưng không ai tin.

5. MẶT THẰNG RỂ ĐÂY !

Đám hồi vợ của Thiệm đi từ làng ra; đi ngang qua một đám thợ cấy đang làm việc dưới ruộng. Thủ Thiệm đi tụt lại sau xa. Máy cô thợ cấy ngừng tay, rồi rít hỏi nhau :

- Chà không thấy mặt thằng rể đâu hết ? Chắc rể xấu quá trốn rồi.

Chiều, trở về đường cũ, đám thợ cấy vẫn còn. Thủ Thiệm cởi quần, ngồi chòm hóm trên bờ ruộng la to :

- Rể đây ! Mặt thằng rể đây, mời coi đi !

Mấy cô thợ cấy che mặt quay về hướng khác.

6. MÈO ĂN TRỨNG

Thủ Thiệm về làm rế, tới bữa gần đến lúc dọn cơm, Thủ Thiệm giả bộ mệt, lên ván đắp chiếu nằm. Vợ Thủ Thiệm bưng mâm cơm lên, giữa mâm có chén nước mắm, bỏ cái trứng vịt đã bóc vỏ. Thủ Thiệm vạch nang chiếu dòm chừng, thấy vợ vừa quay lưng đi khuất, bèn lẹ làng thò tay bốc trứng rồi nằm thu mình lại trong chiếu.

Ông nhọc ngồi vào mâm, thấy chén nước mắm không, kêu hỏi con gái :

- Răng chỉ có nước mắm không ?

Vợ Thủ Thiệm từ nhà dưới chạy lên vừa nói :

- Dạ có...

Nhìn lên mâm cơm, chị ta bối rối và nói ấp úng :

- Dạ, dạ, chắc mèo ăn mất rồi !

Hai cha con hè nhau lấy cây đánh mèo một trận, trong khi đó Thủ Thiệm nằm trong chiếu cười mím một mình.

7. NÔI NGHĨA ĐỊA

Vợ Thủ Thiệm đẻ con trai, nhà không có nôi, bèn trách chồng :

- Anh tẻ quá, chẳng lo sắm cho con được cái nôi !
Thủ Thiệm liền thoảng :

- Bà đưa tiền đây tôi đi mua ngay !

Thủ Thiệm lặn tiền vào lưng quần, ra quán đầu làng ngồi uống rượu. Lúc quay về, ngang nghĩa địa, Thủ Thiệm rảo qua, kiếm một cái nôi vút ở mấy gò mả, phủi sạch bụi đất rồi mang về. Vợ Thiệm hỏi :

- Răng nôi cũ quá vậy ?

Thủ Thiệm đáp :

- Cũ mới hên, con người ta nuôi được béo tốt, giờ để lại cho mình quý lắm rồi !

Vợ Thiệm yên tâm hằng ngày đặt con vào nôi ru ngủ. Mãi đến hôm sau ngày thôi nôi con, Thủ Thiệm mới kể chuyện lại rồi bảo :

- Có sao đâu mà !

Cả hai vợ chồng cùng cười.

8. CÂU ĐỐI CÚNG “ÔNG CHUÔNG”

Hồi trước, trong dân gian có tục cúng “Ông chuông”⁽¹⁾ vào tháng bảy.

Năm nọ, bà Thủ Thiệm theo lệ, định đi chợ sắm sửa đồ cúng. Thủ Thiệm can, nói rằng ông sẽ làm câu đối dán chuông heo hiệu nghiệm hơn cúng. Nói xong, Thủ Thiệm lấy bút nghiên, giấy điều vẩy kim nhũ, viết ngay câu đối bằng chữ Hán như sau :

Trường trường, trưởng trưởng, trường trường trưởng

Trưởng trưởng, trường trường, trưởng trưởng trường⁽²⁾

Thủ Thiệm giải thích cho vợ : nuôi heo chỉ cần nó lớn và dài là tốt. Ông chuông giỏi thì cũng đến “dài dài, lớn lớn” vậy thôi.

⁽¹⁾ Ông chuông : tức ông thần chuông heo, chuông trâu bò. Theo tín ngưỡng dân gian, cúng thần chuông thì súc vật sẽ ham ăn, chóng lớn, không bị dịch bệnh.

⁽²⁾ Trường : Tiếng Hán là dài, Trưởng : Tiếng Hán là lớn. Dài và lớn là hai yêu cầu phát triển của vật nuôi.

9. THỦ THIỆM ĐÁNH CÁ

Làng bên có một cái ao rất lắm cá. Bọn Hương, lý trong làng bèn xung công để dễ bề cùng nhau đánh chén. Chúng cho dựng một cái bảng gỗ : "Cấm câu cá".

Thủ Thiệm và người con trai lớn vác chài lên vào đánh cá ở ao. Được báo, hương kiểm làng nọ chạy tới quát tháo om sòm, đòi bắt cha con Thủ Thiệm.

Thủ Thiệm tay giữ giỏ cá, tay khoác khoác, lễ phép thưa :

- Dạ... dạ... làng cấm câu cá, còn cha con tui tới đánh vài mẻ chài về ăn qua bữa, chớ có dám câu đâu ạ !

Nói xong, cha con Thủ Thiệm từ tốn cáo lui, còn hương kiểm thì tưng hửng đứng nhìn theo lắc đầu.

10. CÁI NÓN CỦA TUI ... BỎ QUÊN !

Làng của Thủ Thiệm ở sát biển. Thường, mỗi buổi sáng sớm, các bà các cô ra bờ biển mua cá, rồi gánh ra chợ bán.

Một sáng nọ, Thiệm cắp theo một cái nón lá mới vừa mua ở chợ chiều hôm trước, ra bãi biển. Thiệm nằm dài trên bãi biển, lấy cát phủ kín toàn thân, chỉ

chừa khoảng từ rốn xuống đến bắp vế. Khoảng da thịt trần trụi đó, Thiệm lấy cái nón lá úp lên trên nằm chờ...

Các bà, các cô đi ngang qua đó, thấy cái nón mới, động lòng tham, một cô chạy lại, giọng bả lả :

- A, cái nón mới của tui bỏ quên chiều hôm qua, nay còn đây !

Bỗng thấy "cớ sự" lồ lộ trên cát, chị ta xấu hổ quá, rút nón bỏ chạy, không dám ngoái cổ lại.

Thủ Thiệm thản nhiên lấy nón úp lên "của quý" nằm chờ các bà, các cô khác tới lượm..." chiếc nón bỏ quên"!.

11. VỘI ĐI BẮT CÁ

Hôm khác, làng đang nhóm ở đình, Thủ Thiệm có việc đi ngang qua. Thấy Thủ Thiệm, các vị lý, hương gọi ông vào đình và bảo : Nghe tiếng lâu nay Thủ Thiệm có tài nói láo, vậy trong dịp này, hãy trở tài nói láo, nếu làng mắc lõm, sẽ thưởng cho 15 ang lúa giống. Thủ Thiệm lễ phép thưa :

- Trình làng, cám ơn làng lắm, nhưng xin để cho dịp khác, bữa nay tôi bận lắm. Dạ, chẳng giấu gì làng, họ đang tháo bầu. Tôi phải chạy vội về nhà kiểm cái

giỏ đi bắt mẻ cá về cho tụi nhỏ nó ăn một bữa. Dạ xin làng cho tôi bận⁽¹⁾ khác vậy.

Mấy vị lý, hương nghe nói tháo bầu ao cũng ham lợi, vội vàng chạy về, người xách mơn, kẻ cầm giỏ, hối hả chạy ra bầu để bắt cá. Tới nơi, họ thấy nước bầu vẫn đầy nguyên, chẳng ai tháo mà cũng chẳng ai tác bầu gì cả. Mọi người đang cầu nhau thì Thủ Thiệm bước tới miệng cười vui vẻ.

- Dạ, xin làng đừng lúá thưởng cho tôi !

Các vị lý, hương đưa mắt nhìn nhau đành thua cuộc.

12. MUA QUẦN

Chợ Vạn Tam Kỳ có một mụ chủ cửa hiệu bán quần áo rất chua ngoa, thường lừa gạt khách hàng, nhất là khách ở quê ra.

Bữa nọ, Thủ Thiệm lên huyện, ghé nhà một người quen. Trời mưa, Thiệm tay cầm dù, đầu chít khăn đóng áo dài nhiều đen, trông rất chững chạc, đàng hoàng. Bên ngoài, Thiệm khoác thêm một cái tơi⁽²⁾ Huế chằm khá đẹp. Thiệm đi đến cửa hiệu của

⁽¹⁾ *Bận khác* : dịp khác.

⁽²⁾ *Tơi* : áo đi mưa ngày trước bằng lá cọ, dài đến quá đầu gối.

mụ kia, hỏi mua một cái quần, ướm lên người thấy vừa vặn, Thiệm mặc vào. Xong, quay lưng đi thẳng. Mụ chủ hiệu réo lại đòi tiền. Thiệm không chịu trả. Tức quá, mụ sai người đi mời phu-lít⁽¹⁾ đến xử. Thủ Thiệm trình bày :

- Nhờ thầy cai xét cho. Tui từ An Hòa lên đây hầu quan, chẳng lẽ không mặc quần. Thiệt tình, tui cũng có hỏi mua cái quần, nhưng bà ta nói mắc quá, nên tui không mua và đi ra. Rứa mà bà hàm hồ đòi tiền. Thầy nghĩ coi ai đời...

Anh Phu-lít khám xét, thấy Thiệm chỉ có cái quần đang mặc, mới quay lại mắng mụ chủ hiệu là đã vu oan cho người ta. Thất lý, mụ ta tức nghẹn cổ. Thủ Thiệm đứng đĩnh bước đi như không có chuyện gì xảy ra.

13. MUA TÔM

Thủ Thiệm lên chơi nhà bạn ở Vạn Tam Kỳ, nghe nói ở chợ này có một mụ bán cá nổi tiếng đánh đá, chua ngoa, "hàng tôm, hàng cá" còn phải kiêng mặt. Thủ Thiệm để bụng chuyện này chờ có dịp cho mụ một bài học.

⁽¹⁾ *Phu-lít* : Từ tiếng Pháp Police có nghĩa là cảnh sát.

Mấy bữa sau, Thủ Thiệm đến hàng mụ kia để mua tôm. Ngã giá xong xuôi. Thiệm ngửa hai bàn tay, chấp lại, nói với mụ rằng :

- Nhờ chị đỡ tôm vớ bàn tay tui, chứ tui không có chi để đựng. Xong, Thiệm bùm mớ tôm đi thẳng. Mụ kia chạy theo kêu :

- Nề, ông tính gạt lường người ta, hay rằng đó ?

Thiệm quay lại

- Á chết cha, tui quên ! chị này, hai tay tui mắc bùm mớ tôm, nhờ chị lấy giùm tiền tôi dặt trong lưng quần một tí.

(Hồi đó, đàn ông thường mặc hai loại quần : loại có dây lưng rút và loại quần lưng vận, không có dây chỉ guộn lưng quần lại ở trước bụng. Hôm đó, Thủ Thiệm chọn mặc loại quần thứ hai).

Khi mụ hàng tôm thò tay vô lưng quần Thiệm để lấy tiền, Thiệm thót bụng lại, chỗ guộn lưng quần bung ra, quần tụt xuống.

Thiệm la bai bai :

- Ối trời đất ơi ! Đương ban ngày, ban mặt, có bà con cả chợ chứng dám cho, mà mụ ni dám tuột quần tui đây nè !

Mụ hàng tôm mắc cỡ quá, vội thối lui ngay và cũng không dám đòi tiền nữa.

14. XÔNG NỒI KHOAI

Một ngày nọ, Thủ Thiệm có việc phải qua làng bên. Giữa đường đói bụng, Thiệm chợt thấy ở nhà kia có một bà nấu nồi khoai vừa chín, vung mới giở ra, khói lên nghi ngút, thơm lừng.

Thiệm bèn giả bị cảm lạnh co ro bước đến, xin sưởi ấm. Bà cụ thấy thế động lòng :

- Cơ khổ chưa ! Nè, lấy nồi khoai mà xông mồ hôi toát ra khỏi ngay !

Nói xong, bà cụ tìm mền đưa cho Thiệm. Theo như lời, Thiệm ngồi xếp bằng, trùm kín người với nồi khoai. Một mình trong mền, Thiệm lần lượt ăn hết củ này đến củ khác cho đến no bụng. Xong, Thiệm tung mền ra, miệng cảm ơn rối rít. Bà cụ ngạc nhiên hỏi :

- Ủa sao mau lành rứa ?

Thiệm lễ phép trả lời :

- Dạ cũng nhờ xông nồi khoai của bà.

Nói xong, vừa cúi đầu cảm ơn, Thiệm vừa rảo chân bước thẳng. Bà cụ nhìn vào nồi thấy còn mấy củ khoai nhỏ và đông vỏ. Bà quay lại, chẳng thấy Thiệm đâu cả.

15. CÂU ĐỐ DỄ ... GIẢI

Thận cùng bạn đi chơi, ngang qua nhà một người đàn bà quen, ngửi thấy mùi mít chín mới nói bóng gió :

- Tui nghe nói mít chín mà để lâu trong nhà dễ sinh bệnh.

Bà chủ nhà hiểu ý cười :

- Ủ muốn ăn mít này, thì để tui đố một câu, nói được thì mới cho ăn !

Thận lắc đầu, khoát tay :

- Ổ tưởng chuyện gì, chứ tui vốn là học trò, thì đố văn, đố mẹo ăn thua chi. Thôi, bà cứ cắt mít cho tui ăn cái đã, xong rồi hăng hay.

Bà chủ đành phải chiều theo ý. Ăn xong đâu đấy, Thận kiêu ra về. Bà chủ nhà không chịu, níu lại :

- Nè, ở lại đây trả lời câu đố của tui đã chứ. Ăn rồi, tính chuyện chạy làng đó, chắc ?

Thận mới giả bộ :

- À quên ! Bà đố đi và tôi xin sẵn sàng trả lời.

- Tại sao người ta nói : "Nam chủ ư khí, nữ chủ ư tuyết"⁽¹⁾ người đàn bà nói.

Thủ Thiệm đáp :

- Có chi mô ! Bà với tui vô buồng, tuột quần ra coi ai đen, ai trắng, biết liền !

Bà chủ nhà xấu hổ quá, bèn xua tay, đuổi hai người : "Thôi đi, đồ trời đánh, đồ ôn dịch, đi đi !"

16. CON CU ... CỦA TÔI

Lâu ngày không có dịp đi xa, Thủ Thiệm thấy bứt rứt, bèn nảy ra ý đi bẫy chim cu. Kiếm được con cu mới, Thủ Thiệm ra sức tập cho cu gáy.

Một buổi sáng, Thủ Thiệm xách lồng cu đi ra miệt Hà Lam⁽¹⁾ để bẫy cu, vùng này nổi tiếng có nhiều chim. Đường xa, lại phải qua đò, Thủ Thiệm để lồng cu ở khoang đò cạnh chỗ ông ngồi. Có cô gái vóc người đầy đặn, mặt mày sáng sủa bước xuống đò, ngồi ngay bên cạnh Thủ Thiệm. Đò mỗi lúc một đông người, chỗ ngồi cứ bị xô dịch, dồn lán ra phía sau. Mãi mê nói chuyện, Thủ Thiệm bị đẩy ra chỗ để lồng cu

⁽¹⁾ Không thấy chú thích.

⁽¹⁾ Địa danh thuộc huyện Thăng Bình.

mà không hay. Tới lúc dò cập bến, Thủ Thiệm hốt ha, hốt hải, lấy tay đẩy cô gái đẹp bên cạnh ra xa :

- Cô, cô nhóm đít lên cho tui lấy con... cu của tui ra đã.

Cô gái vừa mắc cỡ, vừa cự nự :

- Ông già nói chi lạ rứa ? Già rồi mà ănnói kỳ lạ thế.

Thủ Thiệm phân trần với mọi người, vừa đưa tay lôi cái lồng cu từ dưới khoang dò lên :

- Bà con thấy không, cũng may mà con cu của tui chưa bị dè bẹp, thế mà cô cứ cãi.

Mọi người hiểu chuyện, bỏ ra cười, trong khi cô gái thẹn đỏ mặt.

17. KHÔNG QUEN MÀ ĐƯỢC MỜI ĂN GIỖ

Thiệm cùng mấy người bạn đi chơi xa. Trời đã gần đứng bóng mà chẳng có nhà quen, quán xá nào cả. Đói bụng, mấy người bạn than rằng. Thiệm vỗ yên :
"Khỏi lo, trưa ni sẽ có bữa ngon".

Gần đó, có nhà có đám giỗ to. Trước ngõ, có mấy đứa con nít 4, 5 tuổi đang vọc đất, chơi đùa. Ngó trước, ngó sau, Thiệm bỗng một đứa xuống con sông

trước nhà, nhúng nước ướt mềm. Thiệm làm ướt luôn chính mình, rồi la lên um sòm. Người trong nhà hốt hoảng chạy ra. Thiệm mắng luôn :

- Các ông các bà làm chi trong nhà, không ai coi ngó mấy đứa nhỏ, để nó ra bờ sông chơi, sủa căng xuống nước, may mà tui vừa mới tới, ba chân bốn cẳng chạy ra vớt lên kịp, không thằng nhỏ uống nước chết rồi !

Cả nhà mừng quỳnh, cảm ơn rối rít, mời khách vô nhà rửa ráy, thay áo quần, sau đó một mâm cỗ tử tế được bưng lên để cảm ơn khách.

18. TUỔI THÂN CỦA CHỊ

Đang đi đường, Thiệm trông thấy một bà tuy đã đứng tuổi, nhưng da thịt mát mẻ, nhan sắc vẫn còn mặn mà. Thiệm bèn đến gần, gạ chuyện. Hết chuyện này sang chuyện khác, đi lần đến chỗ hỏi tuổi nhau :

- Chị nè, chớ chị tuổi chi mà trông còn trẻ quá vậy?

Người đàn bà nghe khen, sung sướng trong bụng, mới nhỏ nhẹ trả lời :

- Dạ tui tuổi thân.

Thiem cũng nói nho nhỏ :

- Còn tui tuổi Dậu. Chị ạ ! Thân chị như Dậu tui khổ lắm !

Bà kia kịp hiểu, sượng sùng ngoảnh mặt đi thẳng.

19. ÁP GIẢI TÙ

Thủ Thiệm cùng một số bạn học ra Huế thi Hương. Lần ấy, Thiệm thi tốt. Khi về, đến nửa đường thì ai nấy đều cạn hầu bao. Các bạn bối rối lắm. Thiệm nghĩ kế :

- Không hề chi ! Nhưng các anh phải nghe tui, tui biểu rằng thì làm rứa mới được.

Các bạn đồng ý. Dốc túi cả bọn, Thiệm gom đủ tiền mua một cái cũi nhốt heo. Thiệm bảo một người vô ngồi trong cũi, giả làm tù nhân, Thiệm đóng giả vai quan dẫn đầu đám sai nha áp giải. Cả đoàn khiêng cũi tù đi. Bữa trưa, bữa tối, hoặc đến bất kỳ hàng quán nào, Thiệm cũng sai quét dọn chỗ nghỉ, nấu nước, dọn cơm cho cả đoàn, kể cả tù nhân ăn. Ăn xong, Thiệm nói với chủ quán viết giấy nợ là Nhà nước sẽ thanh toán sau và có ghi rõ "sẽ thưởng công cho... vì đã cung phụng chu đáo đoàn công cán của triều đình".

Cứ như vậy, cả đoàn học trò thi, túi rỗng mà vẫn ăn uống no nê, hết quán nọ đến quán kia, về đến quê nhà, để lại dọc đường bao nhiêu là "biên lai nợ của triều đình".

20. MỜI BÀ RA NGOÀI TUI

Thủ Thiệm vào chơi ở tỉnh Quảng Ngãi. Đang trên đường đi, đau bụng, muốn đi ngoài, ông ngó quanh, ngó quất không thấy chỗ nào kín đáo, bèn ngồi ỉa ngay bên đường, gần một ngôi nhà. Bà chủ nhà ngó thấy, bước ra ngỗ chửi luôn :

- Cái ông tề, người lớn mà còn ỉa vất, không biết xấu hổ.

Thiệm nói :

- Khoan đã, ỉa rồi hãy cãi.

Ỉa xong, Thiệm thủng thỉnh nói :

- Tui ở ngoài Quảng Nam vô đây cách nhà tui năm, sáu chục cây số, răng bà kêu là ỉa vất, hử ?

Rồi nói tiếp :

- Xin mời bà, khi mô rảnh ra ngoài tui chơi, và đến chỗ tui tự do ỉa. Không hề chi hết !

Bà kia đành quay vô lẩm bẩm :

- Đồ đàn ông đâu mà hàm hồ, hàm chứa !

21. ĂN VỎ BỎ RUỘT

Một bữa nọ, Thiệm lên huyện, ghé nghỉ mát nơi cái quán dưới gốc cây đa dù. Phía ngoài quán có kê một cái chõng tre. Thiệm ghé đít ngồi ở đó. Ngó vô trong, ông thấy có thớt phán lớn, trải chiếu bông đàn hoàng, trên có mấy người khách, ăn mặc bảnh bao, đang ăn uống, cười nói bô bô. Ngứa mắt, Thiệm mua mấy trái chuối, lột vỏ, ném ruột chuối cái bẹt xuống đất, rồi nhâm nhi cái vỏ chuối. Người ngồi bên Thiệm hỏi :

- Ông ni lạ nhỉ, ăn chuối lại ăn vỏ, bỏ ruột.

Thủ Thiệm cười .

- Ăn ở trong ra cái chi, khác nào ăn...

Đám người sang trọng trong kia dường như chột dạ, nên tiếng cười nói tự nhiên im bật.

22. KHOAI LANG LEO GIÀN... RA CỦ

Sau nhà, Thủ Thiệm có trồng mấy vòng khoai lang. Thiệm làm giàn và cho dây khoai bò lên. Đồng thời, Thiệm mua mấy cái nôi đất to, đặt lên giàn để dâm cành và tiếp sức cho khoai ra củ trong nôi. Thủ

Thiem đập bể nồi, rồi chờ đến đêm, lấy nước rửa các củ khoai cho sạch. Sau đó, Thủ Thiem mời mấy vị có máu mặt trong làng tới nhà chơi, khoe mấy dây khoai lang leo giàn có nhiều củ. Mấy vị có máu mặt thấy vậy, rất ham bèn năn nỉ lấy giống cho bằng được.

Lấy lý do giống hiếm, Thủ Thiem bán thật mắc. Các cụ mua giống dây khoai đem về, làm giàn cho leo và kết quả chẳng có củ nào.

23. HÔN MỘT LÚC... TÁM CÔ GÁI

Đầu làng Thủ Thiem có một cây đa lớn. Dưới gốc đa, có một quán nhỏ. Thủ Thiem và mấy bạn chơi hay ngồi “nhâm nhi” ở cái quán ấy, gọi là “hóng mát”. Người qua lại nơi đó cũng đông. Có hôm, nhóm bạn rượu của Thủ Thiem thách : “Ông mà hun (hôn) được đám con gái hay đi chợ qua đây, thì tui tui xin hầu ông ba bữa rượu liền”. Lúc ấy đang mùa xoài.

Hôm sau, không nói không rằng, Thủ Thiem kiếm mấy trái xoài bỏ sẵn dưới gốc cây xoài, cách cái quán độ vài cây sào. Xong, Thủ Thiem thản nhiên ngồi “nhâm nhi” với các bạn.

Vừa lúc, có một tốp tám cô gái đi qua quán, về ngã cây xoài. Thủ Thiem đợi đám con gái vừa tới dưới gốc xoài thì vùng chạy theo, miệng la lớn.

- Tụi bay hái trộm xoài của làng, chết với tao !

Mấy cô gái ngơ ngác đứng lại, Thủ Thiệm chạy tới, chỉ mấy trái xoài vương vãi dưới đất :

- Tội bay đúng là tuổi thêm chua rồi, xoài hái còn vương vãi đầy ra đây. Tao phải đem trình làng thôi !

Cả tám cô gái chẳng cô nào chịu nhận tội, còn đang lúng túng chối cãi, thì Thủ Thiệm bước tới sát bên :

- Bọn bay sắp hàng một lại, tao mà ngửi miệng đứa nào có mùi xoài thì đứa ấy chết !

Thế là Thủ Thiệm lần lượt kê miệng "hôn kiểm tra" hết cô này đến cô khác, một loạt cả tám cô gái đang tơ.

Xong, Thủ Thiệm ung dung vào quán trong tiếng cười ran như pháo nổ của mọi người.

24. LÀM THƠ TẶNG BẠN ĐỌC

Đi giấy mả Đức Thấy (Thầy Lánh) về, Thủ Thiệm ghé chơi nhà ông Tụng ở Diêm Điền, vốn là bạn học thuở nhỏ. Tụng có tính hám địa vị, nhà giàu, ưa đi chơi đây đó để kết thân với những người có thế lực. Đứa con trai của Tụng học dốt nên đi thi trượt. Tụng bỏ tiền mua hàm cửu phẩm văn giai, mở tiệc đãi cả làng.

Giữa câu chuyện, Tụng bảo Thiệm làm thơ. Thiệm nói :

- Được thôi, chỉ chờ thơ thì được.

Nói xong, lái chuyện sang hướng khác. Một lúc, Tụng ra sau nhà. Thiệm liếc mắt nhìn xuống nhà dưới, cầm bút viết liền hai câu đối, dán lên cột nhà Tụng rồi trở lên ngồi nói chuyện tự nhiên. Khi Thiệm ra về, Tụng cũng quên mất lời Thiệm hứa. Quay trở vô, Tụng thấy trên cột nhà có hai câu thơ nôm :

Cha ở nhà đại du

Con đi thi đậu tru⁽¹⁾

Tụng tức mình chửi :

- Cha thằng quỷ sứ !

25. TẮM BIỂN MỪNG ĐÁM CƯỚI

Một đám người trong làng nọ, tổ chức khá linh đình.

- Đi dự đám cưới, Thiệm mua một tấm lụa. Viết lên đó ba chữ Hán thật lớn : "Miêu bất tọa", làm quà mừng cưới. Trong tiệc rượu nhiều người bảo Thủ Thiệm giải thích mấy chữ nho đề trên tấm lụa mừng cưới. Thiệm chép miệng :

⁽¹⁾ Nói lái

- Chà, có chi khó hiểu đâu mấy ông ! "Miêu" là mèo, "bất" là chẳng, "tọa" là ngồi. "Miêu bất tọa" là mèo không ngồi, mà mèo không ngồi là "mèo đứng". Bà con, cô bác mừng "Bách niên giai lão", "Bách niên hạnh phúc", còn tui thì mừng "Mèo đứng" cũng một ý như rứa có khác chi mô.

Nghe Thiệm giải thích, khách ở mấy mâm rượu chung quanh đều bấm bụng mà cười.

26. CHU CHA, HUNG HE !

Thủ Thiệm có nghề bốc thuốc bắc. Một hôm Thiệm đi thăm bệnh về, trời đã chạng vạng. Đang đi, Thủ Thiệm thấy đằng xa có mấy cô gái đang cởi trần tắm ở một cái giếng. Đường làng lúc ấy vắng. Thiệm nghĩ bụng : "Cái đồ mất nết !".

Lập tức, Thủ Thiệm nghĩ ra một mẹo. Ông lấy khăn ra bịt đầu, để khăn phủ xuống hai mí mắt, rồi tìm một cái cây bên đường làm gậy, giả làm người đui. Xong, sờ soạng, lom khom, từng bước, ông đi dần tới chỗ các cô đang tắm.

Thủ Thiệm vờ hỏi xin các cô một gàu nước lạnh để rửa mặt. Rửa mặt xong, hai mí mắt trên lật lại như cũ, Thủ Thiệm đứng thẳng người lên, ngó chăm chăm từng cô gái, rồi kêu lên :

- Chu cha, hung he !

Các cô gái lúc bấy giờ mới phát hiện ra không phải người dúi, hoảng quá, la lối om sòm, chụp vội áo quần chạy trốn.

27. CHƠI BIỂN

Mấy người bạn Thủ Thiệm rủ nhau mua vịt nhậu mà không mời Thiệm. Bữa sau, Thủ Thiệm mời các bạn tới nhà đi ghe ra biển chơi, nhằm đúng bữa trời gió bắc, sóng lớn, các bạn Thiệm thắc mắc :

- Sóng như vậy, sao đi chơi anh Thiệm.

- Rứa, cứ ra một chút là yên gió thôi, may ra gặp ghe lưới nào, kiếm con cá ngon về nhậu chơi !

Sóng gió to làm cho thuyền lắc lư, dập dềnh, cả bọn say sóng mửa cả ra mặt xanh, mặt vàng. Trong khi đó, Thủ Thiệm là dân đi biển quen nên vẫn tỉnh táo. Thủ Thiệm đưa họ vào bãi, cả bọn nằm lăn mê mệt. Thủ Thiệm lần lượt cởi sạch hết quần áo cả bọn.

Lúc tỉnh dậy, cả bọn nhìn quanh thấy dân làng bu lại đứng coi đông đen, đông đỏ, còn mình thì trần như nhộng.

Rẽ đám đông, Thủ Thiệm bước đến vờ đánh trống lấp :

- Đứa mô ác nhờn, cởi hết áo quần của mấy thầy, để trần truồng giữa gió bắc thế này ? Nhưng mấy ông

có công nhận đi chơi biển trời như thế này mới vui phải không ?

Rồi Thiệm sai người chạy về nhà mình lấy mớ áo quần đưa cho các bạn mặc tạm, đồng thời sai nấu một nồi cháo trắng bung ra cho “mấy thầy ăn cho lại sức” và bảo :

Cả bọn biết Thủ Thiệm chơi xỏ, nhưng đành chịu.

28. HỚT TÓC KHÔNG MẤT TIỀN

Thủ Thiệm bảo vợ đưa tiền để ông đi hớt tóc. Từ nhà Thủ Thiệm đến quán hớt tóc phải đi qua một trảng cát. Trời nắng, khát nước, Thủ Thiệm ghé vào quán nước chè tươi ăn mấy miếng kẹo đậu phộng, uống liền mấy bát, hết sạch cả tiền. Nhưng Thủ Thiệm vẫn tới chỗ hớt tóc. Bác thợ đón ông niềm nở và cắt tóc rất kỹ lưỡng. Chờ khi hớt xong, Thủ Thiệm bảo bác thợ sửa lại mái tóc mai. Ông cứ ngo ngoay cái đầu, xoay qua trở lại, rồi đột nhiên nhích người lên. Lưỡi dao cạo chạm vào mép tai chảy máu. Bác thợ rối rít xin lỗi.

Chỉ đợi có thế, Thủ Thiệm quát bác thợ vô ý, rồi giần dữ vùng vằng bỏ ra về. Còn bác thợ cũng thấy mình có lỗi, lại gặp người khó tính đành làm thinh.

29. CON RỒNG... TRE

Một hôm, Thủ Thiệm đi mua tre ở làng xa. Trở về, phải vác hai cây tre to, vừa nặng, vừa mệt. Ông đặt hai cây tre ngay bên đường, cách cổng làng khá xa, rồi thong dong đi về nhà.

Vào làng, gặp ai, Thủ Thiệm cũng vui vẻ báo tin rằng có một đoàn hát với nhiều nhạc cụ, sắp tới làng ta biểu diễn. Đoàn lại mang theo một con rồng rất lớn. Bây giờ họ đang còn để ở dọc đường ngoài đầu cổng làng. Mọi người nghe tin, phần mê hát, phần lại hiếu kỳ, nên kéo nhau đi xem, ai cũng muốn tận mắt thấy con rồng.

Khi tới nơi, họ chẳng nhìn thấy gì cả, đoàn hát cũng không, mà con rồng cũng chẳng có, chỉ thấy hai cây tre lớn nằm ở cạnh đường.

Có vài người do tính tham, thấy hai cây tre to vô chủ, bèn kẻ vai vác tre về. Sau khi ăn uống xong, Thủ Thiệm ra đứng đón ở đầu xóm chờ sẵn và cảm ơn rồi rít rằng "Bà con đã thương Thiệm mà vác giùm hai cây tre lớn về tận nhà".

30. THÁI QUÁ THÌ PHẢI... CHẤP !

Thủ Thiệm đến thăm nhà sui gia. Ông sui làm cơm đãi khách, trong mâm có món thịt heo luộc xắt phay. Thấy Thủ Thiệm ngồi trong mâm cứ mỗi lần gấp hai ba lát thịt heo cùng một lúc, ông sui nóng ruột, nói khéo :

- Tình nghĩa sui gia càng ngày càng dài. Con gái tui về làm dâu nhà anh, có chi anh đừng chấp... trách !

Thủ Thiệm biết ý, người tay vẫn gấp một cách tự nhiên, miệng trả lời :

- Cái chi cũng vừa vừa thì thôi, nhưng *thái quá thì... phải chấp* chứ ! ⁽¹⁾

⁽¹⁾ Ở đây có vấn đề “chơi chữ”. Chấp có hai nghĩa.

1. Kẹp hai ba cái lại làm một. Thí dụ chấp hai, ba lát thịt trong một lần gấp.

2. Trách cứ, bắt bẻ.

Thái quá : ở đây Thủ Thiệm còn có ý chê là thịt heo, thái quá mỏng” nên mới “chấp” hai ba lát lại làm một.

31. THỦ THIỆM GẶP ĐỐI THỦ

Bữa nọ, ông sui của Thủ Thiệm đến thăm, Hai bên chuyện trò vui vẻ. Đến bữa cơm, Thiệm cho dọn mâm cơm chỉ có đĩa mắm nục. Ông sui tuy bức, cho là Thủ Thiệm khinh mình, nhưng cũng vui vẻ ngồi vào mâm, Thiệm vốn vả, lịch sự :

- Dạ, không mấy khi anh quá bộ tới chơi, mà lại gặp lúc nhà không có chi, chỉ có cá nục. Thôi, mời anh cứ nhiệt tình.

Ông sui cười bảo :

- Mắm chứ cá đâu anh ?

- Dạ, thì trước khi thành mắm, những cũng là cá nục đó chứ anh ! Thủ Thiệm đáp.

Dạo sau, nhân đi làm thuốc bên làng ông sui, Thiệm ghé thăm và cũng được mời ăn cơm trưa. Bữa cơm chỉ có một bát gốc tre chặt nhỏ, dầm mắm. Ông sui cũng dọn đĩa mời :

- Dạ, không mấy khi anh quá bộ tới chơi, gặp lúc nhà không có chi ngoài món măng dầm ni. Mời anh thiết tình cho.

Thiệm vui vẻ nói :

- Gốc tre chứ măng chi mô anh !

Ông sui nhẹ nhàng đáp lại :

- Dạ, thì trước kia nó cũng là măng đó chứ. Để lâu ngày, nó rứa đó, cũng là măng hết mà !

Thủ Thiêm biết là gặp tay cứng cỏi, nhưng cũng đành phải làm tỉnh ngồi ăn cơm với nước mắm.

32. CHO THẦY BÓI NGŨ BÀN THỜ

Xóm trên có một cụ góa, cỡ tuổi Thủ Thiêm. Mụ này hóm hỉnh, khinh người quá thể, cả xóm đều không ai ưa. Thủ Thiêm đến chơi, nói với mụ góa :

- Bậu này, chồng bậu chết cũng lâu rồi, bậu ở một mình cũng buồn ! Thôi, bậu lấy qua đi, qua về với bậu cho vui cửa, vui nhà.

Mụ góa nguýt dài :

- Ngũ ông mà đòi lấy tui ! Làm như cái xứ nì hết đàn ông rồi chắc... Để tui dẹp bàn thờ chồng tui xuống đất rồi lấy ông hỉ !

Thủ Thiêm không nói không rằng, ra về.

Một hôm, biết mụ góa đi chơi bên kia sông, nhà vắng người, Thủ Thiêm dắt một lão thầy bói đến nhà bà ta, rồi bảo :

- Tui nghe thấy tiếng thầy linh lắm, nên mời thầy bói cho vợ chồng tui một quẻ. Bà nhà tui đi chơi ở xóm

trên chưa về. Chứ thầy ngồi chơi, tui nấu cơm mời thầy ăn rồi nằm nghỉ, chờ nhà tui về, ta sẽ tính.

Thiệm lục tìm gạo, nấu cơm và leo lên giường thờ, dọn hết đồ thờ xuống đất. Lão thầy bói sau khi ăn uống xong xuôi được Thiệm dắt đến giường thờ chồng mụ góa.

Mời thầy lên giường nằm nghỉ. Chắc xế chiều nhà tui mới về.

Lão thầy bói yên chí nằm trên giường thờ, đánh thẳng một giấc. Xế chiều, mụ góa về, thấy nhà cửa bừa bãi, mâm chén lung tung. Mụ lên nhà trên ngó lên giường thờ, thấy lão thầy bói ngáy khò khò. Mụ góa tức quá, lôi lão thầy bói xuống, nắm tóc, vừa giựt, vừa đánh :

- Mồ tổ mi, mi ở đâu tới mà dám leo lên giường thờ chồng tao mà ngủ hả ?

Lão thầy bói giật mình sợ quá, lắp bắp :

- Dạ, dạ... tui lạy bà. Chồng bà dắt tui về đây, chờ bà về để coi quẻ cho bà. Ông dắt tui lên giường này nằm ngủ chớ tui có biết chi mô ! Chớ ông đi mô rồi ? Lạ quá he ! Chớ còn bà thờ chồng mô rứa ?

Mụ góa chợt nhớ ra, chửi :

- Tổ cha thằng Thủ Thiệm chớ không còn ai vô đây hết !

33. DẤU CHÂN ĐI THỤT LÙI

Có một gia đình coi bộ khá giả không biết ở đâu mới đến cư ngụ trong làng. Mấy tháng sau, người chồng chết, không rõ vì bệnh gì, còn lại hai mẹ con rất kênh kiệu, khinh rẻ người dân quê chân lấm tay bùn.

Đêm nọ, Thiệm đến nhà hai mẹ con bà này. Từ cổng vô, ông đi thụt lùi. Trời nóng, cửa chống lên cho mát, hai mẹ con đang ngủ say. Thiệm quờ tay lên mái nhà, rút một nắm tranh, đoạn lại gần, đưa tay sờ soạng. Bà góa và đứa con gái thức giấc hô hoán lên. Thiệm cũng la làng. Hàng xóm nghe la, kéo đến đầy nhà. Bà góa phân trần :

- Hai mẹ con tui đương ngủ, lão ta ở đâu tới cứ người tui mà rờ lung.

Thủ Thiệm già mồm cãi lại :

- Lạ chưa, thiệt là cái đồ già miệng, già mồm. Tui chơi về khuya, đến ngang đây gặp bà ni đứng ở ngõ, không biết rằng bà nắm lưng quần tui kéo, kéo tui đi thụt lùi vô nhà. Tới thêm, tui bấu vô cái mái nhà, nhưng bị trượt luôn. Tui hoảng hồn la lên, thế là hai mẹ con bà cũng la ầm lên.

Hàng xóm thấy trên tay Thiệm còn cầm nguyên một nắm tranh.

Họ sách đèn ra ngoài soi thì thấy dấu chân đúng như Thiệm nói. Đúng là hai mẹ con bà này dở chứng, lại vu oan cho người ta.

Bọn trẻ con trong làng từ đó đặt về chế giễu, làm cho hai mẹ con bà này xấu hổ phải dọn nhà đi ở nơi khác.

34. AI CÚNG ?

Đoàn hát bội về làng đang chuẩn bị cho đêm hát mở đầu. Lựa lúc thiên hạ đang lo cơm nước buổi tối, Thủ Thiệm cùng mấy người bạn mặc khăn đen, áo dài, mang một cái hương án đến đặt trước rạp hát, trên có hai cây đèn bạch lạp lớn, trông rất trang nghiêm.

Gần đến giờ hát, chức sắc trong làng lần lượt kéo đến, thấy cái hương án, họ bèn nhẩm nha đi tới, đi lui, chờ cho gánh hát làm lễ trước khi mở màn. Ông bầu ngồi trong ngó ra, lại tưởng là làng định cúng kiếng chi đây. Chẳng ai thúc dục ai, hai bên đều tôn trọng lễ nghi của nhau. Sao bánh lái trên trời đã quay đuôi xuống rồi, mà quái lạ chẳng thấy lễ bái chi hết ! Ông bầu gánh hát chờ mãi lâu quá nóng ruột mới thưa :

- Dạ, thưa làng, làng bày lễ chi, rằng chưa thấy cúng, để cho bày tui còn hát trình làng ?

Chư vị chức sắc mới chưng hửng :

Ừa, làng có làm lễ chi đâu ! Chúng tôi cứ tưởng đoàn hát các ông bày hương án để mà làm lễ cúng mà !

35. ĐI GIẶT RÂU, RỒI MỚI HÁT ĐƯỢC

Đêm sau, Thiệm rủ mấy người bạn học đến coi hát. Thiệm lấy một que tre, đập giập một đầu rồi chấm đầu đó vào phân người. Trước giờ hát, Thiệm cùng các bạn tìm cách lén vào hậu trường, chỗ treo những bộ râu tuồng. Thiệm lấy cái que chấm vào từng bộ râu làm bộ giải thích ý nghĩa :

- Đây là râu ông lão nè, đây là râu nịnh nè, đây là râu kếp từng nè...

Đến khi ra tuồng, các kếp hát mang râu, nghe mùi hôi thối, họ coi kỹ té ra phân người. Không ai hát được nữa. Đoàn hát đành phải cáo làng, nghỉ hát để giặt râu.

36. CHIA BÁNH CHO LÝ HƯƠNG

Lý Hương thường bị dân coi là những kẻ tham ăn, tham uống, nhất là trong các buổi họp làng. Thủ Thiệm không ưa cái thói hư này của họ.

Một bữa, ăn tiệc làng, các Lý Hương vừa mới gặp sơ sơ mấy đĩa, Thủ Thiệm bưng mấy đĩa bánh chia đều cho từng người trong mâm. Có vị bắt bẻ :

Ông Thủ làm như các hương chức chúng tôi là con nít cả hay sao ?

Thủ Thiệm nói :

- Đâu dám ! Ăn trước cũng như ăn sau. Chia trước để mấy ông hương ăn liền cho ngon miệng đó thôi !

Rõ ràng Thiệm coi lý hương là dám con nít tham ăn, họ biết thế, nhưng ai nấy đều nín khe.

37. CHO LÝ TRƯỞNG CẮM RƠI

Một hôm đi chơi về, biết lý trưởng và thằng con của y cũng về cùng đường, đang đi phía sau, Thủ Thiệm bèn kiểm mấy cái que, lấy phân bôi lên, cắm giữa đường, rồi vào một bụi cây gần đó giả vờ ỉa vắt, dít quay ra phía ngoài.

Một lúc sau, hai cha con lý trưởng đến. Trông thấy có người ỉa bên đường, lý trưởng ra oai quát :

- Đứa nào ỉa vắt đó, tao quát cho mấy roi chừ !

Thấy mấy cái que cắm trên đường, lý trưởng tiện tay rút một que làm roi. Nghe trong tay nhõn nhõn, lại có mùi thum thum, lý trưởng biết là vớ phải của nợ nên vút roi ngay. Nhìn lên, thì người ỉa vắt đã chuẩn đầu mất. Ngó xuống mấy cái que kia, thì que nào cũng đầy phân. Lý trưởng biết có kẻ chơi khăm mình đây, nhưng đành ngậm miệng làm thinh, phải đi một đoạn dài mới tìm được nước để rửa tay.

38. GÓP NỬA TIỀN XÂY ĐÌNH LÀNG

Tư lâu, đám hương lý trong làng rất mong xây một ngôi đình mới, vì có xây đình thì mới có dịp kiểm chác. Thủ Thiêm định bụng sẽ sửa lưng cho họ một vố.

Trong một cuộc họp làng, đám hương lý cứ xoay quanh chuyện làm đình. Thủ Thiêm phát biểu :

- Nếu làng tính xây đình mới khởi công, tui xin cúng cho làng nửa tiền.

Cả đám hội đồng mừng quýnh, cho rằng Thủ Thiêm lâu nay mới chơi ngon, và sau đó họ bắt tay chuẩn bị ngay. Đến ngày khởi công, làng sai người đến nhắc Thủ Thiêm thực hiện điều đã hứa ở giữa làng. Thiêm lấy mười đồng ăn ba⁽¹⁾, đem gói ba lớp giấy, rồi niêm phong đưa cho người kia, bảo đem về nộp cho làng. Khi các quan viên, chức sắc mở ra, thì ai

⁽¹⁾ Thời ấy tiền của nhà Nguyễn có thứ tiền gọi là “đồng ăn ba” đúc bằng hợp kim đồng - kẽm gọi là “đồng ăn ba”. Nghĩa là một đồng tiền này có giá trị bằng ba đồng tiền kẽm. Cứ hai mươi “đồng ăn ba” có giá trị bằng một đơn vị tiền lớn hơn gọi là “tiền”. Nói cách khác “một tiền” có giá trị bằng hai mươi “đồng ăn ba”, và “nửa tiền” có giá trị bằng 10 “đồng ăn ba”. Như vậy số tiền góp làm đình của Thiêm giá trị chưa được một bộ gạo. Ở đây Thiêm đã lợi dụng từ đồng âm khác nghĩa để lừa đám chức sắc trong làng.

nấy điều ngạc nhiên, kẻ nọ ngó người kia. Đúng là vốn vụn chỉ có mười đồng ăn ba, tính ra là "nửa tiền", Thủ Thiệm đã cúng làng không thiếu đồng nào.

Việc xây đình vì thế mà phải "đình" lại, vì thiếu kinh phí lớn.

39. ĐỢI MỘT TÍ !

Làng khuyết chân thủ sắc, thấy Thủ Thiệm là người có chữ nghĩa, bèn mời giữ chức này. Thiệm từ chối, nhưng rồi cũng nhận :

- Thôi được, làng biểu tui thì tui làm. Nhưng tui chỉ làm bảy ngày thôi nghe ! Làng nên lo kiếm người khác đi. Tui nói như đình đóng cột đó !

Nửa tháng sau, có buổi rước sắc thần. Cờ xí, chiêng trống, kiệu rồng... đủ cả. Dân làng và các chức sắc đã đến đông đủ. Chờ mãi mà không thấy có cái hộp trống. Cả làng xao xác. Chánh tổng thì la hét om sòm.

Mãi sau, Thủ Thiệm mới lững thững đi đến, mặt mày tỉnh rụi :

- Tui đã thưa với làng rồi, mà làng không nghe ! tui chỉ nhận làm thủ sắc bảy ngày thôi mà. Chữ trể rồi, rước chi kịp nữa ! Thôi, để bữa sau rước cũng được. Làng giận lắm, bắt Thủ Thiệm tạ tội với thần một con heo đực.

Thủ Thiệm mua một con heo cái, làm lông sạch sẽ, để nguyên cả con úp lên cái mâm lớn. Đúng như thường lệ, Thiệm lấy một miếng lá chuối, đẩy lên sau đít con heo rớt xuống. Mấy ông làng ngó lên : hóa ra, đây là con heo cái, bèn quát hỏi Thiệm. Thiệm thưa :

- Dạ, dạ mấy cái đứa nhỏ nhà tui nó... Dạ, làng bắt vạ gấp quá, lũ nó kiếm heo đực không ra, đành phải mua như vậy. Dạ chừ lỡ rồi, thôi đành xin tạ làng con heo này. Còn tạ thần thì xin khát lại đến năm sau.

Mọi người tung hứng, nhưng được bữa thịt nên cũng êm... Thịt heo dọn lên, nhưng lại không có nước mắm chấm. Nhiều tiếng réo Thiệm. Ông ta thưa :

- Dạ, bà nhà tui đem ra ngay bây giờ. Bà còn đang đi hái, đợi một tí, xong, bà đem vô cho làng chấm !

40. TRỪNG PHẠT LÝ TRƯỞNG

Lý trưởng một làng nọ rất căm Thủ Thiệm vì y đã từng bị Thiệm sửa lưng cho mấy trận đau như thiến. Hắn dẫn bọn tay chân, có dịp, cứ bắt trói Thủ Thiệm lại và đánh cho nhừ tử đi, và sau đó "hạ hồi phân giải".

Lời đe dọa đó đến tai Thủ Thiệm.

Một đêm nọ, người kia bỗng nghe có tiếng la :
"Bắt được Thủ Thiệm rồi ! Bắt được Thủ Thiệm rồi !"
Tiếp đó là tiếng chửi, tiếng đánh thành thịch, tiếng la

hét om sòm. Dân trong xóm đổ ra coi, thấy lý trưởng và mấy người nữa đang đánh, đá một người, vừa đánh, vừa nói : "Nó đây rồi ! Đánh đi bay ! Đánh thả sức cho tao !". "Thủ Thiệm", người bị đánh, miệng bị nhét đầy giẻ, cứ ư ở trong cổ họng. Có mấy người cũng vào hùa với lý trưởng xông vào đánh hỏi. "Thủ Thiệm" bị đánh tới bời. Đánh đã nư, lý trưởng sai người đem "Thủ Thiệm" ra trói lại ở cột cờ trước đình làng, để đó suốt đêm.

Sáng ra, dân làng lại kéo đến xem thì vô cùng ngạc nhiên, khi thấy người bị trói lại chính là lý trưởng ! Ông ta vẻ mặt thiếu não bơ phờ, bùn đất trét đầy miệng, mũi, đứng không nổi, ông ta chửi không hết một câu : "Đ... mẹ hần !".

Thì ra đêm qua, Thủ Thiệm đã giả làm lý trưởng cùng với mấy người bạn, đón đường tên lý trưởng đi đánh bạc về khuya và trị cho một trận.

41. NHÚT THIỆN

Có trát ở trên sức về làng báo cho dân biết để đón quan huyện. Các chức sắc trong làng chuẩn bị rồi rít. Họ bắt dân làng làm lại đường để quan đi cho êm, cho sạch, làm phường môn, treo cờ quạt, chuẩn bị mâm cỗ... Thủ Thiệm xin nhận phần trang trí phường môn. Phường môn làm khá đẹp, trên gắn hai chữ nho "NHÚT THIỆN" to tướng.

Đến đầu làng, quan huyện ra lệnh dừng cán, bước xuống đi bộ qua phường môn. Hình như quan có vẻ trầm tư, rồi thắc mắc, sai đòi người trang trí đến hỏi. Thủ Thiệm được mời đến. Quan huyện cất lời hỏi Thiệm.

- Anh giải thích hai chữ ở trên phường môn cho ta nghe thử.

Thủ Thiệm lễ phép đáp :

- Dạ bẩm quan, “Nhứt Thiệm” có nghĩa là “một lành”. Mà một điều đã lành thì trăm điều cũng “tốt lành” ạ.

Quan huyện hỏi tên. Thủ Thiệm xưng tên. Quan không nói gì, sắc mặt khi tái, khi đỏ. Thủ Thiệm lễ phép xin lui.

Mấy bữa sau, ông anh của Thủ Thiệm uống rượu hơi ngà ngà say, cười nói bô bô :

- Cái thằng Thiệm xỏ lá ! Nó cho cả quan huyện rúc dưới cái “một lành” (nói lái đó mà) !

Lúc bấy giờ, mọi người mới hiểu ra là Thiệm khá cao tay, “chơi” cả quan lớn, mà quan đành chịu.

42. DÓNG CHIÊNG MÀ KHÔNG HÁT

Bọn chức sắc trong làng Phú Vinh cùng rủ nhau đến kỳ tế "Xuân Thu"⁽¹⁾ này sẽ rước đám hát về hát cho làng xem. Thiệm biết bọn này cho dân xem hát còn có ý muốn kiếm chác, nhậu nhẹt, nên tuy rất thích coi hát bội, Thiệm vẫn định bụng phá.

Sắp đến lúc mở màn, bỗng có người hô hoán : mất cái chiêng rồi ! Cùng lúc ấy người ta nghe ở đầu làng có tiếng chiêng dóng. Phường hát cho người chạy lên xem. Đến nơi, chẳng thấy có gì cả. Lại nghe tiếng chiêng dóng ở xóm dưới... cứ thế, sự việc kéo dài đến gần nửa đêm như một trò ú tim. Khi những người đi tìm quay về, thì lại thấy cái chiêng nằm nguyên chỗ cũ. Đám chức sắc của làng ngồi ngáp dài, ngáp ngắn chờ coi hát, quát mắng bọn phường hát là quáng vẹt, quáng gà. Có người nghi Thiệm chơi xỏ, tìm đến nhà thì thấy ông đang ngáy khò khò trên giường.

Khuya rồi, đêm hát đầu tiên thế là phải hoãn lại đến hôm sau.

(1) *Xuân Thu* : tục xưa ở làng, một năm có hai kỳ tế lớn gọi là Tế Xuân và Tế Thu, còn gọi là Xuân Thu nhị kỳ.

43. Ở TRƯỞNG LÊN TRÌNH QUAN HUYỆN

Trong làng có người chết đuối. Theo lệ, Thủ Thiệm phải lên huyện báo quan cử người về khám nghiệm. Lên đến gần huyện đường, Thủ Thiệm cởi quần, ở truồng, chỉ mặc chiếc áo dài phủ ra bên ngoài và đội khăn đóng. Vào huyện đường, Thiệm vừa bước tới, vừa vái quan huyện. Đám đề lại thấy vậy bùm miệng cười :

- Tên kia, đến quan có việc chi mà ăn mặc như vậy?

Thủ Thiệm cứ giả vờ như không nghe, bước lẹ tới, tay vái lia lịa. Quan huyện đập bàn, quát ầm ĩ. Lúc bấy giờ Thiệm mới ngó xuống, làm bộ giật mình ú ớ bầm :

- “Dạ... dạ bẩm quan lớn, làng con có đứa bị chết đuối. Hoảng quá, con ba chân bốn cẳng chạy lên để trình quan. Nôn quá, nên con quên luôn cái quần, xin quan tha tội cho con”. Nói rồi, Thiệm quay ra, vừa đi, vừa chấp tay vái lia lịa.

Quan huyện cứ tưởng là Thủ Thiệm hoảng thật.

44. THỊT HEO ĂN VỚI CHI NGON ?

Tay phó tổng ở địa phương Thủ Thiệm vốn ưa chè chén. Lợi dụng chức vị hăn hay la cà đến nhà này, nhà khác để nhậu nhẹt.

Một hôm, hăn đến nhà Thủ Thiệm gặp lúc người nhà Thiệm vừa chia thịt heo về. Hăn giả đồ xin kiếu⁽¹⁾, nhưng Thủ Thiệm mới mời một tiếng, hăn bằng lòng ở lại ăn cơm trưa ngay.

Thịt heo dọn mời khách, xắt vừa đủ dĩa⁽²⁾. Vậy mà tên phó tổng cứ gắp đến hai lát một, ngón với rau, khế và chuối chát. Thủ Thiệm ngứa mắt lắm, cười cười hỏi phó tổng :

- Tui đồ anh, ở đời, thịt heo phay ăn với chi mới ngon ?

Tên phó tổng kể ra, nào là ăn với rau sống kẹp chuối chát, khế, cuốn với bánh tráng, rau muống, nào là kẹp cá mòi dầu xé nhỏ có thêm lá sập...

⁽¹⁾ *Xin kiếu* : xin phép ra về.

⁽²⁾ *Xắt vừa đủ dĩa* : ý nói xắt (thái) lát thịt vừa phải, không quá dày mà cũng không quá mỏng.

Nghe xong, Thủ Thiệm bác tuốt. Phó tổng hỏi lại. Thủ Thiệm thủng thỉnh gấp một miếng thịt, rồi gấp thêm một miếng nữa, đặt chung vào chén, rồi nói :

- Thịt heo mà ăn với thịt heo là ngon nhứt !

Phó tổng dường như hiểu ra câu nói xỏ của Thủ Thiệm nên chột dạ, dềnh hắng mấy tiếng. Đôi đũa cầm trên tay từ đó cứ lóng nga lóng ngóng.

45. QUAN HUYỆN GIẢ

Một dạo, Thủ Thiệm thường đi Chợ Được⁽¹⁾ buôn bán. Một hôm, đến đây ông được biết hai ngày nữa sẽ có một vị quan huyện mới ở Huế về nhậm chức. Viên tri huyện này sẽ đến Hội An trước để trình kiến công sứ Pháp, rồi đi bằng đường thủy về ghé lại Chợ Được. Dân Chợ Được nhận trát sức về chuẩn bị đón tiếp quan. Thủ Thiệm tức tốc thuê một chiếc ghe, chuẩn bị mấy thứ để đóng vai tri huyện, nhờ một số người nhà chủ ghe giả làm lính hầu, hứa sau này sẽ hậu đãi.

Một ngày trước khi viên tri huyện thiết đến Chợ Được, Thủ Thiệm trong bộ dạng quan huyện, cùng

⁽¹⁾ *Chợ Được* : xưa là một địa danh nổi tiếng buôn bán tạp nập, phồn thịnh, nay thuộc xã Bình Triều, huyện Thăng Bình. Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

lính hầu đến. Chức sắc trong làng, tổng được tin, ra nghênh tiếp. "Quan huyện" giả giọng Huế, nói :

- Lẽ ra, ngày mai quan mới về như trát sức. Nhưng nay công việc ở tòa công sứ đã xong, quan về đây sớm hơn một ngày.

Các chức sắc vâng vâng, dạ dạ rồi sau tổ chức bữa tiệc đón mừng quan với heo, gà đã chuẩn bị từ trước.

"Quan huyện" can :

- Đừng có bày vẽ ra làm chi cho tốn phí nghe, trả hết lại cho dân !

Các chức sắc sợ mất một bữa nhậu phỉ sức với quan huyện, nên cố mời quan nghỉ lại trưa, trước khi lên đường.

"Quan huyện" cảm động nói :

- Thôi được, các người đã có lòng thì quan chấp nhận nghỉ lại, nhưng đừng bày vẽ ra nhiều, chỉ nên làm bữa tiệc khiêm tốn đãi làng, không nên phí phạm của dân.

Ăn nhậu xong, "quan huyện" xuống ghe ra về. Các chức sắc tiễn đưa tỏ vẻ lưu luyến.

Ngày hôm sau, đúng như trát sức, viên tri huyện thiết đến. Quan thấy Chợ Được vắng tanh như chùa Bà Đanh, giận lắm. Quan sai lính gọi lý trưởng ra quát mắng, hỏi lý do. Lý trưởng và các chức sắc ngơ ngác ngó nhau, rồi bẩm quan :

- Bẩm, hôm qua có một quan huyện đến đây rồi ! Quan nói rằng vì đã xong việc ở trên nên về đây trước một ngày, làng đã nghênh tiếp long trọng, chu đáo. Vậy chỗ quan hôm qua là quan huyện nào, còn quan đây là...

Viên tri huyện tức giận, ngắt lời :

- Không là chi cả ! Đ... mẹ, lính đâu ? Lôi bọn này giải về huyện giam hết, rồi xét xử sau.

Trong lúc ấy “quan huyện giả” Thủ Thiêm đang nằm gác chân chữ ngũ, rung đùi ở nhà.

46. GIAM ĐẦU CHỖ KHÔNG GIAM ĐÍT

Một dạo tháng ba, có hai chức sắc trong làng tranh nhau chức chủ bái lễ tế cá Ông⁽¹⁾ hằng năm, vì chức này được trọng vọng, lại có an hơn ai. Hai anh này tranh nhau đến mức đánh nhau dữ dội. Thủ Thiêm bèn chạy bộ lên huyện đường, trình :

⁽¹⁾ Lễ tế cá Ông : Các ngư dân vùng biển, mỗi khi có cá voi chết dạt vào bờ gọi là “Ông lụy”, thi thường tổ chức lễ tế và sắm quan quách đem chôn cất rất tử tế. Kèm theo lễ này là các điệu múa và hát bả trạo.

- Bẩm quan, ở làng có hai người đánh lộn, một người bị thương, một người bị chết. Con lên trình quan về xử.

Tri huyện quát hỏi :

- Tại sao lên quan mà không có giấy tờ, đơn từ chi hết ?

Thủ Thiệm thưa, vì gấp quá nên không làm đơn. Viên tri huyện cho Thủ Thiệm ra ngoài chờ.

Một lúc sau, có người làng của Thủ Thiệm cầm đơn lên trình quan về vụ đánh lộn nói trên. Viên tri huyện đọc đơn, rồi ngạc nhiên hỏi người cầm đơn :

- Vậy ở làng mi có hai vụ đánh lộn cùng một lúc, trên cùng một nơi à ?

Người cầm đơn thưa :

- Bẩm quan, chỉ có một vụ thôi !

Viên tri huyện lại hỏi :

- Chớ vụ nào có người bị thương, có người chết ?

- Dạ bẩm, không có ai chết hết. Dân làng thấy hai người bị thương, đã kịp can họ ra rồi.

Viên tri huyện cho người gọi Thủ Thiệm vào, hỏi tại sao dám nói dối quan. Thủ Thiệm điềm tĩnh nói :

- Dạ bẩm quan lớn, đúng như vậy đó, có rằng con nói rứa ! Khi con đứng ở đó, thì hai người đánh nhau dữ quá. Người này nói : "Tao sẽ giết mi !". Người kia cũng nói : "Tao sẽ giết mi !". Như vậy, chắc là không

thể nào hai người cùng chết được, mà phải có một người chết một người bị thương. Con phải chạy ngay lên trình quan cho kịp.

Viên quan biết đây là một trò quấy của Thủ Thiệm, nhưng cũng ra oai, kêu lính lệ :

- Lẹ đâu ? Đưa thằng này xuống khám, giam đầu nó lại !

Lính lệ dẫn Thủ Thiệm xuống khám. Thủ Thiệm chỉ đứng ở cửa khám, đưa đầu vào thôi. Lính lệ cố đẩy Thiệm vào, nhưng Thiệm hai tay giữ chặt khung cửa khám, không chịu vào :

- Quan biểu các thầy giam đầu tui, chứ có biểu giam dít đầu mà các thầy đẩy tui vô ?

Lính lệ lên trình lại quan. Viên tri huyện đành phải tha quách Thủ Thiệm cho xong chuyện.

47. CHỮA BỆNH BẰNG ROI MÓT

Thủ Thiệm có nghề bốc thuốc bắc. Một bữa nọ, Thiệm được mời đến chữa bệnh cho vợ lý trưởng. Lý trưởng kể, trước đây, con của y cũng bị hóc các bạc trong cổ như vợ y hiện nay, được một ông lang cho uống một thứ lá chi đó, các bạc bật ngay ra ngoài.

Thiệm nói :

- Tưởng chi chờ chuyện ấy không khó. Ông làm cũng được !

Hỏi làm cách nào, Thiệm mới bày :

- Hễ có ai bị hóc các bạc trong cổ họng, ông cứ cầm con roi mót quất vào đít, miệng hô ba lần "chánh kỳ nhựt" các bạc bật ra khỏi cổ liền.

Lý trưởng biết ngay là mình bị "xỏ", vì cứ mỗi lần đi giục nộp thuế, hắn thường quất roi mót vào đít người dân, miệng thì hô "chánh kỳ nhựt", "chánh kỳ nhựt", có nghĩa là ngày mai là hạn cuối cùng phải nộp thuế.

48. CÒN CHI MÀ THIỆT, GIẢ

Lo chuyện trật tự xã hội ở làng là chức hương kiểm. Nhưng anh này thường hách dịch, ra oai với mọi người. Lão hương kiểm trong làng của Thủ Thiệm không những đã hách, lại thêm có tính hỗn ăn.

Bữa nọ, làng cúng, chức sắc to nhỏ và các lão nhiều đến dự cúng có đến trăm người, Thủ Thiệm dặn riêng anh giáp đang lo việc bếp núc :

- Chập nữa đãi làng, mâm tui ngồi với ông hương kiểm, chú dọn bảy đôi đĩa thôi nghe. Bữa ni tui ể mình, không muốn ăn uống chi hết !

Cái lối ăn việc làng hồi trước rất là "ác liệt". Các vị ngồi vào mâm không đầy mười phút, cỗ bàn đã sạch sẽ cả. Có người đi dự việc làng, phòng xa, dắt theo đôi đũa trong lưng quần. Thiệm ngồi vào bàn là nắm lấy bó đũa ngay, so cho mình và sáu người cùng mâm. Chỗ lão hương kiểm thì để trống. Sau tiếng mời "cầm đũa" của Thủ Thiệm, cuộc "chiến đấu" diễn ra ngay tức khắc. Không có đũa, lão hương kiểm kêu "thiếu đũa" tíu tít. Nhưng người đông đúc, ồn ào, kẻ phục vụ thì ít, bếp lại ở xa phía sau đình. Kêu đũa không được, lão tự đi tìm lấy. Cầm đôi đũa trở lại mâm, lão thấy chỉ còn một ít lòng heo, mấy lát thịt mỡ, tô canh khoai môn, nước xáo...

Thủ Thiệm đơn đả mời :

- Dạ, mời anh hương, chà mâm ni không biết làng mua đâu được con heo to quá, mà thịt chắc và ngọt quá chừng. Dạ mời anh hương "thiệt tình" !

Lão hương kiểm tức ghen cổ, buột miệng nói :

- Các anh "ních"⁽¹⁾ hết rồi ! còn chi mô mà thiệt với giả ?

⁽¹⁾ Ních : ăn (tục).

49. VUỐT RÂU HÙM

Có lần Thiệm cùng một số bạn học lên huyện. Đứng chờ ở sân huyện đường, cả bọn thấy phía sau nhà có một người đàn bà đang đưa nôi ru con. Có người nói đó là vợ lẽ quan huyện. Bọn học trò mới thách nhau. Đứa nào sờ được vú vợ quan huyện, cả bọn sẽ thay phiên nhau cõng về đến tận nhà.

Khi đã hỏi lại chắc đó là vợ lẽ quan huyện rồi, Thiệm nhận lời, và bảo mọi người lùi xa ra phía gốc cây.

Lát sau, người vợ lẽ quan huyện đi vào nhà trong. Thiệm sẽ sẽ đi lại gần cái nôi, ngó trước ngó sau, rồi véo cậu ấm đang ngủ say một cái thật đau. Cậu ấm khóc ré lên. Thiệm cầm nôi đưa, miệng dỗ ầu ơ... Vợ quan huyện nghe con khóc, chạy lên bồng con. Cậu ấm ôm vú mẹ bú, vừa bú vừa khóc. Bọn học trò đứng ngoài xa, cố nín cười. Còn Thiệm thì giả đồ hốt hoảng, đưa tay chụp vú mẹ cậu ấm nói:

- Chu cha ! Bà lớn khoan cho cậu bú đã. Để tui coi thử, răng mà cậu lại khóc thét lên như ri ?

Miệng nói, một tay Thiệm vẫn nắm vú vợ bé quan huyện, tay kia làm bộ vạch miệng cậu ấm. Cậu ấm không chịu, rúc đầu vào vú mẹ. Thiệm buông thông tay, bảo cậu ấm :

- Đố, vù đố. Có bú thì bú đi!

Lần ấy, đám bạn học phải chia nhau cõng Thiệm một đoạn đường dài.

50. CHE MIỆNG THẾ GIAN

Một hôm, Thủ Thiệm đi lên phố huyện. Nhưng khác với mọi lần, ông thường cưỡi con ngựa ô đực, lần này lại cưỡi con ngựa bạch cái. Khi đi ngang qua đám đông, nơi mấy quán bên đường. Thiệm nghe lời xầm xì : "Lần này, ông ấy mà cỡi ngựa cái lên huyện chắc là có chuyện cho mà xem!". Thiệm im lặng, thúc ngựa dần bước, coi như không nghe những lời bàn tán kia.

Thêm một quãng đường, Thiệm thấy chiếc mo nang rơi trên mặt đất, bèn dừng lại, nhặt lên, rồi lấy dây xỏ chiếc mo nang, treo ở phía sau, bịt đít con ngựa cái lại, rồi tiếp tục lên đường.

Bỗng Thiệm nghe ở phía sau có tiếng lục lạc khua lên cùng tiếng vó ngựa dồn dập. Thì ra, viên chánh tổng, cũng có việc, phải lên quan.

Chờ cho ngựa mình ngang với ngựa Thiệm, viên chánh tổng mới lên tiếng trước :

- Ê ! Bộ Thủ Thiệm thiếu phân bón ruộng hay sao mà đi đường cũng bịt đít ngựa lại như vậy ? Có thiếu phân, thì tới nhà tui cho năm ba gánh, chứ chuyện chi phải vất cả như thế.

Biết viên cai tổng trịch thượng, nhưng Thiệm vẫn thần nhiên, cầm chiếc roi, quay lại phía sau, chỉ vào chiếc mo nang lưng lửng rồi nói :

- À thầy chánh ! Xin lỗi, tôi che miệng thế gian đây, kéo không khéo nó "bậy" ra giữa nơi thanh thiên bạch nhật thì khổ cho dân lắm !

Viên chánh tổng biết là Thủ Thiệm nói xỏ mình, tức tràn hồng, nhưng đành thúc ngựa vượt lên, đi thẳng, không nói thêm lời nào.

51. THIẾU CHI CHỖ THIẾU "CÁI NỞ" THÌ LÀM RẰNG ?

Vợ Thủ Thiệm mất, bà con xóm giềng, nội, ngoại tới viếng rất đông. Thương tình cảnh của Thiệm, các bà vỗ về :

Thôi anh ạ ! Cũng đừng buồn làm chi cho nó hao người. Đời người, ai cũng đến lúc "phải qua cầu" như vậy cả. Anh hãy gắng vui lên để lo cho chị mồ yên mả đẹp và nuôi các cháu. Có chi khó khăn, bà con chòm xóm chúng tôi gánh đỡ một tay.

Nghe tới đó, Thủ Thiệm lại càng tỏ vẻ sứt sùi. Các bà cũng rơi nước mắt.

Lúc sau, hơi nguôi nguôi, Thiệm kể là :

- Tui cũng biết lắm chứ ! Bả mà đi rồi thì mấy cha con tui sẽ khổ đấy. Mà nói thiệt với các dì... Lúc túng thiếu, cái khổ là chạy tới chạy lui, vay mượn đảng nì, đắp đảng kia...

Một bà mới an ủi :

- Ủ, thì anh có thiếu tiền thiếu bạc, gặp lúc chị em bẽ tui có thì cũng sẵn sàng giúp anh được chứ rằng không ?

Thủ Thiệm thở dài :

- Tui biết bụng các dì lắm. Thiếu chi đi nữa thì các dì cũng giúp được, nhưng mà tới lúc thiếu "cái nớ" thì làm răng mà các dì giúp tui được, phải không các dì ?

Các bà lữ khóc, lữ cười mắng Thiệm :

- Đồ yêu ! Vợ vừa chết đó mà còn rửng mỡ được !

Thiệm thở dài chặm nước mắt...

52. HAI CHỮ "KHUYNH THIÊN"

TRÊN LÁ PHƯỚC

Thủ Thiệm lo ma chay cho vợ theo đúng các nghi thức cổ truyền. Thông thường, trên bàn thờ người phụ nữ mới mất có lá phước, đề hai chữ "Trinh Thuận", là

hai đức tính lý tưởng của phụ nữ. Thủ Thiệm thay chữ ấy bằng chữ "Khuyhnh Thiên".

Khách đến viếng tang, thấy lá phướn lạ, không ai hiểu ý nghĩa ra sao, nhưng đang lúc tang gia bối rối, cũng chẳng ai tò mò tìm hiểu. Mấy ngày sau, có người mới nhắc lại chuyện này. Thủ Thiệm tỏ vẻ buồn rầu giải thích :

- Chữ "Trinh Thuận" là nói khi còn sống, người đàn bà giữ nghĩa trung trinh và thuận thảo đối với chồng. Nay chết rồi, thì còn "Trinh Thuận" với ai ? Cho nên thương tiếc cho đúng nghĩa vợ chồng, phải thờ hai chữ khác cho hợp hơn.

- Vì vậy, mà ông chọn hai chữ "Khuyhnh Thiên" để trên lá phướn chứ gì ?

Thiệm đáp :

- Đúng thế !

- Vậy "Khuyhnh Thiên" nghĩa nó như thế nào ?

- Có chi đâu, Thiệm giải thích : *Khuyhnh* là nghiêng, *Thiên* là trời; *Khuyhnh thiên* là "Trời nghiêng", mà trời nghiêng thì tất "đất méo"; bà nhà tôi chết rồi, còn đâu nữa mà không "méo đất" (nói lái).

53. ĐẾN CHẾT VẪN GIỮ NGUYÊN TÍNH CÁCH

Thủ Thiệm ngã bệnh nặng. Thuốc thang suốt mà, tháng trời vẫn không khỏi.

Biết rằng Thủ Thiệm không còn sống được mấy ngày nữa, bạn bè, bà con xa gần đến thăm tấp nập. Thiệm mệt, nhưng vẫn tỉnh táo. Lúc gần hấp hối, có người hỏi :

- Anh thấy trong người có đỡ hơn không ?

Thiệm cười nhẹ, đôi mắt lơ lơ không còn sinh khí. Dường như cố dùng chút hơi còn lại, Thiệm mấp máy đôi môi, nói rất khẽ :

- Chết hết... rồi ! Chỉ còn... có cái con... là còn sống thôi.

Mọi người nhìn nhau, lắc đầu quay đi chỗ khác.

Lát sau thì Thủ Thiệm tắt thở.